CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Th.s Mai Thị Quỳnh Như- Khoa Kế toán – Đại học Duy Tân

Email : maitquynhnhu@dtu.edu.vn

Mục đích của nghiên cứu này là xác định các nhân tố có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Đà Nẵng. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu sắp xếp theo trật tự từ cao xuống thấp như sau: Học phí, chất lượng đào tạo, sự quảng bá của nhà trường, công việc trong tương lại và khả năng đậu vào trường. Đây cũng căn cứ để tác giả đưa ra các định hướng, quan điểm và giải pháp để phù hợp để các cơ quan chức năng tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh THPT tại TP. Đà Nẵng trong việc lựa chọn ngành/nghề, trường để học một cách tốt nhất.

Từ khóa: quyết định chọn trường đại học, học sinh trung học phổ thông, Đà Nẵng.

1.Đặt vấn đề

Hiện nay, vấn đề chọn trường đại học không chỉ của riêng người học hay phụ huynh mà nó còn là mối quan tâm lớn của các cơ sở đào giáo dục đại học và có ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của trường. Theo số liệu thống kê tại Wikipedia, tính đến năm 2020 trên địa bàn Đà Nẵng có 22 trường đại học, cao đẳng dân lập và 14 trường đại học, cao đẳng tư thục.Qua mỗi năm, số lượng các trường đại học ngày càng gia tăng, đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cho phép một số trường tự do tuyển sinh theo phương pháp tuyển sinh riêng (xét học bạ), nên mức độ cạnh tranh tuyển sinh giữa các trường càng trở nên mạnh mẽ. Vì thế mức độ được đặt ra là các trường đại học phải nỗ lực nhiều hơn trong công tác nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo, cơ sở vật chất, cơ hội việc làm...để thu hút thí sinh lựa chọn trường mình. Bên cạnh đó, theo thống kê gân đây có khoảng 41% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông(THPT) đăng kí vào ĐH,CĐ (Đại học, Cao đẳng), và cao đẳng nghề, trung cấp khoảng 23%, học nghề tại trung tâm nghề khoảng 13%, đi làm khoảng 10%. Trong kì thi tốt nghiệp THPT và đăng kí xét tuyển đại học năm 2020, tỷ lệ học sinh không đăng kí xét tuyển ĐH là 26%.Thực tế cho thấy, học sinh đã có những bước chuyển biến tích cực trong việc lựa chọn ngành nghề và hướng đi phù hợp của các em trong tương lai, đây chính là thử thách cho các trường ĐH, CĐ cần có những chính sách tuyển sinh phù hợp hơn. Xây dựng một chiến lược nhằm thu hút được người học đòi hỏi phải thoả mãn được mong muốn của họ, đồng thời các trường cần hiểu rõ vị thế của mình so với đối thủ cạnh tranh. Do đó, để có một cái nhìn chung nhất và mang tính kiên định về các yếu tố chọn trường của người học mà đối tượng chính là học sinh lớp 12 thì cần phải biết .Nhiều nghiên cứu đi trước đã kết luận, học sinh chịu tác động bởi nhiều yếu tố khi quyết định chọn trường, đó có thể là đặc điểm cố định của trường như danh tiếng, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất; khả năng trúng tuyển của cá nhân; học phí phù hợp hay ảnh hưởng từ người thân, tuy nhiên những nghiên cứu này vẫn chưa xác định được học sinh sử dụng yếu tố nào khi lựa chọn trường đại học và yếu tố nào quan trọng nhất trong tâm trí của họ khi ra quyết định chọn trường.

2.**3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

**⮚ Đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu này tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh THPT trên địa bàn TP Đà Nẵng.

**⮚ Phạm vi nghiên cứu:** Học sinh THPT là khái niệm tương đối rộng, nên phạm vi nghiên cứu chủ yếu tập trung vào học sinh THPT trên địa bàn TP Đà Nẵng, đặc biệt là học sinh lớp 12.

**3.Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu nàysử dụng cả phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Phương pháp định tính được sử dụng trong giai đoạn xây dựng bảng câu hỏi. Phương pháp định lượng được sử dụng thông qua bảng câu hỏi thu thập thông tin, thông tin thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Thang đo được xây dựng dựa trên phương pháp đánh giá với hệ số tin cậy Cronbach Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA, tiến hành phân tích nhân tố khẳng định CFA để kiểm định sự phù hợp của mô hình lý thuyết đã xây dựng.

**4. Mô hình nghiên cứu**

Sự quảng bá thông tin của nhà trường

Chất lượng dạy và học

**Quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tại Đà Nẵng**

Công việc trong tương lai

Khả năng đậu vào trường

Ảnh hưởng của người có liên quan

Học phí

( Nguồn: Tổng hợp từ các nghiên cứu của tác giả)

5.**Kết quả và phân tích kết quả nghiên cứu**

5.1 Tổng quan về mẫu nghiên cứu

Dựa trên 350 bản khảo sát được phát ra thì có 285 bảng hợp lệ thì chúng tôi đã thu thập, tổng hợp và xử lý số liệu trên phần mềm SPSS 22.0 phần thống kê mô tả.

Bảng 1: Bảng phân bổ mẫu theo một số thuộc tính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thuộc tính |  | Số lượng | Tỷ lệ |
| Giới tính | Nam | 177 | 41,8 |
|  | Nữ | 108 | 58,2 |
| Trường THPT | Phan Chu Trinh | 56 | 9,5 |
|  | Hoàng Hoa Thám | 61 | 22,5 |
|  | Hòa Vang | 39 | 39,3 |
|  | Trường THPT khác | 129 | 28,8 |
| Khối lớp | Khối 12 | 221 | 77.5 |
|  | Khối khác | 64 | 22.5 |

* 1. **Kiểm định thang đo bằng hệ số Cronbachs Alpha**

**Bảng 2: Kết quả phân tích độ tin cậy các nhóm biến bằng hệ số Cronbachs Alpha**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Nhóm biến | Số biến | Crobachs Alpha |
| 1 | Quảng bá của nhà trường, α = .878 | 4 | α = .878 |
| 2 | Học phí, α = .852 | 4 | α = .852 |
| 3 | Ảnh hưởng , α = .752 | 4 | α = .752 |
| 4 | Chất lượng trường đại học, α = .911 | 4 | α = .911 |
| 5 | Khả năng đậu vào trường, α = .904 | 4 | α = .904 |
| 6 | Công việc trong tương lai, α = .887 | 4 | α = .887 |

Qua kết quả phân tích hệ số Cronbach Alpha ta thấy 5 thành phần thang đo về các nhân tố ảnh hưởng và yếu tố phụ thuộc đều có độ tin cậy lớn hơn 0,6 nên đều tin cậy để sử dụng. Điều đó cho thấy, thang đo được xây dựng có ý nghĩa thống kê và đạt độ tin cậy cần thiết, nên được tiếp tục đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA (Bảng 3)

* 1. **Phân tích nhân tố khám phá EFA**
* ***Kiểm định tính thích hợp của EFA đôi với nhân tố phụ thuộc***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KMO and Bartlett's Test** | | |
| **Hệ số KMO** | | .807 |
| **Kiểm định Bartlett's** | **Approx. Chi-Square** | 3727.531 |
| **df** | 190 |
| **Mức ý nghĩa** | .000 |

* ***Kiểm định tính thích hợp của EFA đôi với nhân tố phụ thuộc***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KMO and Bartlett's Test** | | |
| **Hệ số KMO** | | .736 |
| **Kiểm định Bartlett's** | **Approx. Chi-Square** | 419.674 |
| **df** | 3 |
| **Mức ý nghĩa** | .000 |

Hệ số KMO của các biến độc lập và phụ thuộc khá cao thỏa mãn yêu cầu 0,5 ≤ KMO ≤ 1: phân tích nhân tố thích hợp với dữ liệu nghiên cứu.

* 1. **Phân tích khám phá hồi quy đa biến (MRA)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Correlations** | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | QĐ | | QB | HP | | CL | KN | | CV |
| QĐ | Pearson Correlation | | | 1 | | .348\*\* | .596\*\* | | .488\*\* | .280\*\* | | .245\*\* |
| Sig. (2-tailed) | | |  | | .000 | .000 | | .000 | .000 | | .000 |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| QB | Pearson Correlation | | | .348\*\* | | 1 | .334\*\* | | .089 | -.005 | | .130\* |
| Sig. (2-tailed) | | | .000 | |  | .000 | | .133 | .927 | | .028 |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| HP | Pearson Correlation | | | .596\*\* | | .334\*\* | 1 | | .383\*\* | .270\*\* | | .182\*\* |
| Sig. (2-tailed) | | | .000 | | .000 |  | | .000 | .000 | | .002 |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| CL | Pearson Correlation | | | .488\*\* | | .089 | .383\*\* | | 1 | .113 | | .001 |
| Sig. (2-tailed) | | | .000 | | .133 | .000 | |  | .056 | | .992 |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| KN | Pearson Correlation | | | .280\*\* | | -.005 | .270\*\* | | .113 | 1 | | .025 |
| Sig. (2-tailed) | | | .000 | | .927 | .000 | | .056 |  | | .680 |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| CV | Pearson Correlation | | | .245\*\* | | .130\* | .182\*\* | | .001 | .025 | | 1 |
| Sig. (2-tailed) | | | .000 | | .028 | .002 | | .992 | .680 | |  |
| N | | | 285 | | 285 | 285 | | 285 | 285 | | 285 |
| \*\*. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed). | | | | | | | | | | | | |
| \*. Correlation is significant at the 0.05 level (2-tailed).  **QĐ = 0.474\*HP + 0.299\*CL + 0.160\*QB + 0.147\*CV + 0.135\*KN** | | | | | | | | | | | | |
| **Model Summaryb** | | | | | | | | | | | | | |
| STT | | R | R bình phương | | R bình phương điều chỉnh | | | **Sai số ước tính tiêu chuẩn** | | | **Hệ số Durbin-Watson** | | |
| 1 | | .711a | .516 | | .507 | | | .44558 | | | 1.880 | | |
| a. Dự đoán (Hằng số), CV,KN,CL,QB,HP | | | | | | | | | | | | | |
| b. Biến phụ thuộc : QĐ | | | | | | | | | | | | | |

Qua kết quả phân tích các nhân tố và mô hình, có 5 giả thuyết đều được chấp nhận thể hiện ở Bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Giả thuyết** | **Kết quả** |
| **1** | H1: Yếu tố về sự quảng bá thông tin của nhà trường có tác động tích cực đến sự lựa chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông. | Chấp nhận giả thuyết |
| **2** | H2: Yếu tố về học phí có sức ảnh hưởng đáng kể đến việc chọn trường đại học của học sinh phổ thông. | Chấp nhận giả thuyết |
| **3** | H3: Ảnh hưởng của người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô của học sinh về việc lựa chọn trường đại học nào đó càng lớn thì xu hướng lựa chọn của học sinh đó càng cao. | Không chấp nhận giả thuyết |
| **4** | H4: Yếu tố về chất lượng dạy và học ở một trường đại học nào đó cao hơn những trường khác thì học sinh có xu hướng chọn trường đại học đó nhiều hơn. | Chấp nhận giả thuyết |
| **5** | H5: Điểm tại trường THPT hay điểm thi đại học đều rất quan trọng trong việc lựa chọn trường đại học của học sinh THPT. | Chấp nhận giả thuyết |
| **6** | H6: Tỷ lệ có việc làm, việc làm có thu nhập cao của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại trường đại học nào đó, hoặc cơ hội việc làm tại các trường đại học nào cao hơn những trường khác thì học sinh sẽ chọn những trường đại học đó. | Chấp nhận giả thuyết |

6. Kết luận và hàm ý

6.1 Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã xác định được có 5 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Đà Nẵng:

* Học phí
* Chất lượng dạy và học
* Sự quảng bá thông tin của nhà trường
* Công việc trong tương lai
* Khả năng đậu vào trường

6.2 Hàm ý

6.2.1 Học phí

**❖ *Trường có mức học phí thấp***: Chọn một **trường đại học mức học phí thấp**, và phù hợp với điều kiện tài chính của bản thân và gia đình sẽ giúp sinh viên giảm bớt áp lực tài chính, chuyên tâm vào học tập. Đồng thời giảm bớt gánh lo cho phụ huynh không có nhiều điều kiện cho con vào đại học trước khoảng chi phí “khổng lồ” trong suốt 4-5 năm tại TP.Đà Nẵng.

**❖ *Trường giảm học phí theo từng điều kiện cho sinh viên:*** Học phí đại học đang tăng nhanh, nhưng cơ hội theo học các trường chất lượng cho sinh viên không có điệu kiện về tài chính, sinh viên là người dân tộc thiểu số,.. có học lực khá, giỏi bị thu hẹp. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới ảnh hưởng không nhỏ đến những sinh viên đang theo học tại các trường đại học. Đây chính là bất cập cần phải giải quyết. Để thu hút được những sinh viên thì những trường đại học phải có những quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ vay vốn cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo hay thuộc dân tộc vùng thiểu số,.. để khuyến khích các em trong học tập.

6.2.2 Chất lượng dạy và học

**❖ *Nhà trường trang bị trang thiết bị hiện đại để dạy học***

Cơ sở vật chất hiện đại ngày càng đóng vai trò quang trọng đến chất lượng đào tạo. Mạnh dạn đầu tư các loại máy móc hiện đại giống với máy móc thiệt bị của các doanh nghiệp đang hoạt động, tránh việc sinh viên được đào tạo dựa trên các máy móc, thiết bị lạc hậu mà các doanh nghiệp đã không còn sử dụng. Có như vậy sinh viên mới tốt nghiệp sẽ nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp. Điều này giúp các trường đại học trở thành địa chỉ đào tạo đáng tin cậy, nâng cao vị thế thương hiệu, tạo uy tín trong xã hội và cuối cùng sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác tuyển sinh của trường đại học.

**❖ *Trường có ngành đạo tạo phù hợp với năng lực, sở thích***

Các trường cần linh hoạt trong thiết kế chương trình đào tạo, chương trình đào tạo phải được thiết kế sao cho mang tính thực tiễn cao, một mặt phù hợp với yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, tránh trường hợp sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường , các doanh nghiệp tuyển dụng phải mất thời gian đào tạo lại; mặt khác phải đáp ứng được những nhu cầu của người học. Nên bên cạnh việc chương trình đào tạo phải được thường xuyên cập nhật cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đảm bảo yêu cầu về nội dung, chất lượng và phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường cần tham khảo ý kiến của doanh nghiệp và dựa vào nhu cầu của người học để lập chương trình.

***❖ Chú trọng nâng cao chất lượng giảng viên***

các trường đại học phải chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, giỏi chuyên môn, có nhân cách, đạo đức tốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Có chính sách tiếp nhận những sinh viên giỏi của trường trong các khoa để tạo đội ngũ kế thừa, đồng thời xem đây cũng là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển những kỹ năng mới và tiếp cận những khoa học mới trong tương lai. Họ cũng là những người trẻ tuổi có nhiều cống hiến và sáng tạo trong đổi mới chất lượng giáo dục, nâng cao sự hài lòng của sinh viên

6.2.3 **Sự quảng bá thông tin của nhà trường**

Các trường đại học đều có những Website riêng để cung cấp thông tin về trường mình. Tuy nhiên, cho dù đa dạng hóa đến đâu thì đây cũng là những thông tin một chiều, rất có ít cơ hội để các em trao đổi và nhận được sự tư vấn cần thiết, đặc biệt là trong vấn đề tư vấn và định hướng nghề nghiệp. Kết quả thống kê cho thấy 69,9 % học sinh bắt đầu tìm hiểu về trường đại học từ lớp 11, 12 (phần lớn ở lớp 12). Điều này chứng minh hiệu quả trong công tác hướng nghiệp chưa cao, có lẽ do các trường đại học chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các trường THPT trong công tác hướng nghiệp. Trong công tác hướng nghiệp các trường nên có phần giới thiệu sâu về các nội dung ngành/nghề đào tạo, yêu cầu cần thiết để học các ngành/nghề đó, số lượng sinh viên có việc làm từ ngành/nghề đó, dự báo tình hình việc làm của ngành/nghề đó trong tương lai,...và có các tài liệu gửi trước đến các trường THPT để học sinh nghiên cứu.

6.2.4 **Công việc trong tương lai**

Nhà trường có thể liên kết với các tổ chức giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp quốc tế nhằm hổ trợ, giới thiệu việc làm cho sinh viên khi các sinh viên có nhu cầu làm việc tại các nước ngoài, tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao tri thức và tự tin hội nhập với thế giới theo xu hướng quốc tế hóa toàn cầu.

6.2.5 **Khả năng đậu vào trường**

Phần lớn các học sinh đều cho rằng điểm chuẩn trúng tuyển vào ngành được chọn và tỷ lệ chọi là rất quan trọng cho việc chọn trường và ngành học của họ. Điều này chứng tỏ các em cũng đã có sự cân nhắc chọn trường phù hợp với sức học của mình. Cụ thể, với những em có học lực từ khá trở lên thì thường chọn các trường đại học “tốp trên” (thường là các trường công lập có tiếng), với những em học lực từ trung bình khá trở xuống thường thì chọn các trường “tốp dưới” (thường là các trường ngoài công lập). Để hạn chế tình trạng độc quyền đối với một số ngành nghề, mọi ngành đều phải đổi mới, nhà trường nên mở thêm các ngành học để thí sinh có thêm nhiều lựa chọn chọn học những ngành mới tại nhiều trường ĐH khác nhau trên địa bàn TP.Đà Nẵng mà không phải dồn về các trường ĐH thuộc “top trên”. Như thế thì các trường ĐH mới thu hút được nhiều thí sinh tham gia đăng kí vào trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Tiếng Việt:**

[1] Trần Văn Quí và Cao Hào Thi (2009*), các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông*. *Tạp chí phát triển KH&CN (số 15-2009).* ĐHQG TP.HCM.

[2] Nguyễn Minh Hà (2011). *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên*

*chọn trường Đại học Mở TP.HCM*. *Đề tài khoa học và công nghệ cấp trường T2010-05*. Đại học Mở TP. HCM.

[3] Nguyễn Phương Toàn (2011). *Khảo sát các yếu tố tác động đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 THPT tỉnh Tiền Giang*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Tài & Ctg (2015). *Khảo sát hệ thống thứ bậc động cơ chọn ngành học tại ĐHQG TP. HCM.* Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.

[5] Lê Thị Mỹ Linh và cộng sự (2020).*Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tại Việt Nam: Bằng chứng khảo sát năm 2020.*

**Tiếng Anh:**

[1] Chapman D. W (1981). *A model of student college choice. The Journal of Higher Education, 52(5), 490-505.*

[2] Hossler and Gallagher (1987). *Studying college choice: A three – phase model and implication for policy makers. College and University, Vol. 2, 207-21.*

[3] Joseph Sia Kee Ming (2010) *Institutional Factors Influencing Students’ College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework.*

[4] Russayani Ismail (2012), *Factors affecting choice for eduation destination: A case study of international students at Universiti Ltara Malaysia, Department of economics, College of Arts and Sciences Universiti Utars Malaysia.*

[5] Benjamin Ghansah (2016), *Factors that Influence Students' Decision to Choose a Particular University: A Conjoint Analysis.*